***Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại bằng con đường Tòa án – Thực tiễn tại Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng – Phần 2***

**2.2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về nguyên tắc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn**

Giải quyết tranh chấp KDTM nhìn chung đã được cơ quan TAND quận Ngũ Hành Sơn thực hiện theo quy định pháp luật tố tụng: Người khởi kiện và người có thẩm quyền giải quyết (gọi chung là người tiến hành tố tụng tại tòa án) tuân thủ các nguyên tắc quy định tại BLTTDS 2015. Cụ thể:

*Thứ nhất*, trong tố tụng giải quyết tranh chấp có liên quan đến vụ án KDTM, nguyên tắc tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự được TAND quận Ngũ Hành Sơn xác định là nguyên tắc cơ bản nhất, xuất phát từ quyền tự do kinh doanh của các chủ thể trong hoạt động KDTM. Theo đó, các mối quan hệ kinh doanh của chủ thể sẽ được xác lập dựa trên ý chí, nguyện vọng tự nguyện của các bên mà không có bất kì sự can thiệp hay đe dọa nào trong quá trình xác lập, thực hiện và được nhà nước bảo hộ nếu họ kinh doanh trong khuôn khổ quy định của pháp luật và đạo đức xã hôi. Vì vậy, khi tranh chấp phát sinh, TAND quận Ngũ Hành Sơn không tự mình lấy tranh chấp của các bên để giải quyết mà do yêu cầu của các bên tranh chấp. Bên bị xâm phạm theo quy định của pháp luật, có quyền khởi kiện yêu cầu tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ngoài ra, họ cũng có quyền yêu cầu từ bỏ quyền lợi đã bị xâm phạm. Trong các giai đoạn của quá trình tố tụng, nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự được thể hiện thông qua việc đương sự có thể khởi kiện hoặc không khởi kiện; quyền chấm dứt, thay đổi yêu cầu hoặc tự thỏa thuận với nhau, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Việc thực hiện quyền này không chỉ dừng lại giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm mà được thực hiện trong cả quá trình thi hành bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, tòa án cũng thực hiện nguyên tắc này thông qua quyền hòa giải, các bên có quyền hòa giải trước khi có đơn khởi kiện hoặc trước khi mở phiên tòa giải quyết tranh chấp.

*Thứ hai*, việc cung cấp chứng cứ và chứng minh trong giải quyết tranh chấp là quyền và nghĩa vụ của đương sự. Tòa án không thu thập, xác minh chứng cứ mà chỉ tiến hành thu thập, xác minh chứng cứ trong những trường hợp do BLTTDS quy định. Nguyên tắc này góp phần giải quyết nhanh chóng vụ án và nâng cao trách nhiệm của đương sự. TAND quận Ngũ Hàng Sơn xác định đây là nguyên tắc quan trọng trong giải quyết tranh chấp KDTM, tòa án đã quán triệt yêu cầu những người tiến hành tố tụng phải hướng dẫn đương sự cung cấp chứng cứ chính xác có liên quan đến tranh chấp, những trường hợp không cung cấp, chứng minh được mà thuộc luật định sẽ được tòa án giúp đỡ tiến hành thu thập, xác minh. Tuy nhiên, thực tiễn tại TAND quận Ngũ Hành Sơn việc áp dụng nguyên tắc này cũng còn gặp rất nhiều khó khăn. Cụ thể, trường hợp đương sự có khả năng thu thập chứng cứ nhưng lại không thu thập chứng cứ hay đương sự đang giữ chứng cứ mà không cung cấp cho tòa án, chỉ đến khi có lợi mới cung cấp dẫn đến tòa án bị thụ động trong quá trình giải quyết.

*Thứ ba*, TAND quận Ngũ Hành Sơn đảm bảo quyền bình đẳng trước pháp luật cho mọi công dân ghi nhận trong Hiến pháp và cụ thể hóa trong BLTTDS 2015. Khi tham gia giải quyết tranh chấp tại tòa án, các đương sự không ai bị phân biêt đối xử, có quyền và nghĩa vụ ngang nhau. Trong tố tụng, đương sự có quyền đưa ra yêu cầu và phản tố yêu cầu của bên kia nếu thấy yêu cầu đó là không đúng, trái pháp luật. Ngoài ra, quyền này còn được thể hiện qua việc đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ bảo vệ lợi ích của mình. Tòa án luôn tiếp thu, lắng nghe ý kiến, tài liệu chứng cứ của các bên tranh chấp cung cấp để giải quyết vụ án chính xác, đảm bảo không xâm phạm quyền của đương sự.

*Thứ tư*, giải quyết tranh chấp KDTM đảm bảo nguyên tắc hòa giải, TAND quận Ngũ Hành Sơn căn cứ theo Chỉ thị số 04/2017/CT-CA của Chánh án TAND tối cao ban hành về việc tăng cường công tác hòa giải tại tòa án, ban hành văn bản hướng dẫn quy trình, kỹ năng hòa giải án dân sự, hôn nhân và gia đình, KDTM…triển khai phổ biến lại cho các cán bộ, công chức tại tòa án và đã đạt được nhiều kết quả, góp phần giải quyết nhanh vụ án, giảm mâu thuẫn trong nội bộ của các bên tranh chấp, sớm trở lại hoatj động sản xuất kinh doanh. Qua gần 03 năm từ năm 2016 đến đầu tháng 6 năm 2018, số vụ tòa án hòa giải thành và các đương sự thống nhất giải quyết các vấn đề tranh chấp trước khi mở phiên tòa xét xử là 22/64 vụ, đạt tỷ lệ hòa giải là 34% trên tổng số các vụ đã giải quyết tại TAND quận Ngũ Hành Sơn.

*Thứ năm*, các vụ án KDTM giải quyết tại tòa án đảm bảo kịp thời, công bằng, công khai. TAND quận Ngũ Hành Sơn tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS về thời hạn thụ lý, thời hạn xét xử…nhiều vụ án được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật. Tòa án luôn chỉ đạo cán bộ, công chức lắng nghe thấu hiểu những yêu cầu của người khởi kiện, nội dung khởi kiện, qua đó, có giải pháp phù hợp để giải quyết tranh chấp tránh tình trạng giải quyết không công bằng cho người dân. Về thực hiện công khai, tòa án xét xử công khai tất cả vụ án KDTM, trừ trường hợp thuộc quy định tại khoản 2 Điều 15 BLTTDS 2015 thì tòa án sẽ xét xử kín. Khi có vụ án xét xử công khai, TAND quận Ngũ Hành Sơn lên lịch xét xử dán tại bảng thông báo của tòa án và lịch xét xử này cũng được tòa án công khai trên cổng thông tin mạng của TAND Tp Đà Nẵng, tạo điều kiện cho mọi công dân tham dự phiên tòa, góp phần nâng cao ý thức pháp luật của họ.

Tóm lại, việc giải quyết tranh chấp KDTM tại TAND quận Ngũ Hành Sơn đã đảm bảo thực hiện theo đúng các nguyên tắc quy định tại BLTTDS.

**2.2.3. Thực tiễn áp dụng pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn**

Mặc dù số lượng đơn khởi kiện về lĩnh vực KDTM ngày một gia tăng với mức độ phức tạp nhưng TAND quận Ngũ Hành Sơn vẫn giải quyết kịp thời, nhanh chóng, đúng trình tự, thủ tục do luật định.

Theo quy định của BLTTDS 2015, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp KDTM phải thông qua các bước sau:

*Bước 1: Khởi kiện và thụ lý vụ án*

Người khởi kiện (nguyên đơn) thực hiện quyền khởi kiện thông qua việc nộp hồ sơ khởi kiện tại tòa án có thẩm quyền. Hồ sơ khởi kiện gồm đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo như: Hợp đồng KDTM hoặc văn bản giao dịch có giá trị như hợp đồng, giấy đăng ký kinh doanh, giấy ủy quyền…Các tài liệu trên phải là bản gốc hoặc là bản sao có công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật và được nộp trực tiếp tại tòa án hoặc qua bưu điện, qua cổng thông tin của tòa án. Việc gửi hồ sơ khởi kiện qua hệ thống mạng là bước tiến quan trọng nhưng thực tiễn tại TAND quận Ngũ Hành Sơn công tác này vẫn chưa được triển khai thực hiện, là do hạn chế về chi phí, cơ sở hạ tầng.

*Bước 2: Chuẩn bị xét xử và hòa giải*

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 203 BLTTDS 2015 quy định thời hạn chuẩn bị xét xử đối với các vụ án KDTM được gia hạn trong 02 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án. Đối với vụ án có tính chất phức tạp hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan thì Chánh án Tòa án có thể quyết định gia hạn thêm không quá 01 tháng. Tuy nhiên, thực tiễn xét xử tại TAND quận Ngũ Hành Sơn cho thấy có nhiều vụ án tranh chấp KDTM phức tạp nên căn bản đều được giải quá thời hạn pháp luật quy định là trong vòng 03 tháng.

Điển hình: Ngày 01/11/2017 TAND quận Ngũ Hành Sơn thụ lý vụ án số 06/2017/TLST-KDTM về “tranh chấp HĐTD” giữa nguyên đơn là Ngân hàng N trụ sở tại số 02 L, quận B, TP Hà Nội và bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn T (Đổi tên thành Công ty Cổ phần nạo vét và xây dựng công trình TV) địa chỉ tại số 20/02 đường V, phường M, quận N, TP Đà Nẵng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tòa án gặp nhiều khó khăn do bị đơn mặc dù thừa nhận nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng song lại cho rằng số nợ gốc mà nguyên đơn đưa ra chưa hợp lý, dẫn đến bị đơn đề nghị được phối hợp với nguyên đơn để rà soát lại số nợ gốc. Do phải đợi công tác rà soát và báo cáo của bị đơn nên đến ngày 28/3/2018, TAND quận Ngũ Hành Sơn mới đưa vụ án ra xét xử. So với thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS 2015 thì tòa án đã quá thời hạn gần 02 tháng.

Ngoài ra, theo quy định của BLTTDS 2015, đương sự tham gia tố tụng tại tòa án là yêu cầu bắt buộc đặc biệt là sự có mặt tại buổi hòa giải và phiên xét xử tại tòa án. Khi áp dụng phương thức giải quyết tranh chấp KDTM bằng tòa án thì nguyên tắc hòa giải luôn được thực hiện trong hình thức giải quyết bằng tòa án. Nguyên tắc hòa giải phải được thực hiện trên dựa cơ sở ý chí tự nguyện của các bên. Nếu trong buổi hòa giải, khi có một trong các bên không tham gia hòa giải nghĩa là họ không mong muốn hòa giải, do đó tòa án trên cơ sở không có mặt của đương sự để quyết định việc hòa giải không thành. Đồng thời, biên bản hòa giải không thành sẽ là căn cứ quan trọng để tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do đó, thay vì buộc có mặt của tất cả các đương sự để buổi hòa giải diễn ra khách quan và việc hòa giải thành hay không thành phụ thuộc vào ý muốn của các bên thì trường hợp đương sự vắng mặt không có lý do cũng được xem là hòa giải không thành. Đây là bất cập trong thực tế hoạt động tại TAND quận Ngũ Hành Sơn vì nhiều trường hợp vắng mặt không có lý do chính đáng diễn ra rất nhiều tại buổi hòa giải và xét xử. Điều này làm gây lãng phí thời gian, công sức, tiền bạc của đương sự còn lại và của Nhà nước.

Điển hình: Ngày 11/5/2018 TAND quận Ngũ Hành Sơn thụ lý vụ án số 09/2018/TLTS-KDTM về “tranh chấp HĐ MBHH” giữa nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn D địa chỉ tại phường P, quận T, Tp Hồ Chí Minh và bị

đơn Tổng Công ty Xây dựng B địa chỉ 162 T, phường M, quận N, Tp Hà Nội. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn thường lẫn tránh, không tham gia buổi hòa giải, do đó để đảm bảo quy định pháp luật toàn án vẫn tổ chức buổi hòa giải thứ hai, tuy nhiên tại buổi hòa giải thứ hai bị đơn vẫn không có mặt. Trên cơ sở hai buổi hòa giải không thành, tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, bị đơn lại không có mặt nên TAND quận Ngũ Hành Sơn buộc phải ra quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-KDTM ngày 24/7/2018 để đảm bảo thủ tục. Sau đó, tòa án tổ chức phiên tòa kế tiếp nhưng bị đơn Tổng Công ty xây dựng B vẫn không có mặt tại phiên tòa. Do đó, tòa án giải quyết trên cơ sở HĐ MBHH đã được ký kết giữa hai bên, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ gốc và nợ lãi cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D.

Như vậy, trong vụ án nêu trên, việc Tổng Công ty xây dựng B nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn D đã được xác định rõ ràng căn cứ trên cơ sở HĐ MBHH. Do đó, nghĩa vụ thanh toán của Tổng Công ty xây dựng B đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn D là hiển nhiên, cho dù Tổng Công ty xây dựng B có chống đối, không hợp tác cùng tòa án thì việc thanh toán nghĩa vụ đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn B vẫn được xá định. Vì vây, trong các trường hợp tương tự, không cần thiết phải tổ chức buổi hòa giải hay xét xử nhiều lần gây mất thời gian, lãng phí công sức và tiền bạc của đương sự và tòa án.

Trong giai đoạn này, việc cấp, tống đạt hoặc thông báo văn bản tố tụng đến các đương sự của tòa án cũng là một trong những vấn đề gây trở ngại cho việc giải quyết tranh chấp KDTM, không chỉ ở giai đoạn xét xử vụ án mà trong tất cả các giai đoạn khác trong tố tụng kinh tế. Theo khoản 1 Điều 174 BLTTDS 2015 quy định “*Việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng được thực hiện theo quy định của Bộ luật này thì được coi là hợp lệ*”. Tuy nhiên, việc giao, gửi các văn bản tố tụng này đến các đương sự chỉ được xem là đơn giản khi các đương sự hợp tác cùng tòa án. Nhưng trên thực tế tại tòa án, các đương sự trong vụ án KDTM là những chủ thể hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, rất kỵ việc tiếp xúc với tòa án nên luôn xảy ra tình trạng không tiếp nhận các văn bản tố tụng mà tòa án đã gửi.

*Bước 3: Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm*

TAND quận Ngũ Hành Sơn thực hiện đúng quy định về thủ tục mở phiên tòa. Phiên tòa xét xử gồm một Thẩm phán là Chủ tọa và hai Hội thẩm nhân dân.

Các bản án của tòa án luôn xảy ra tình trạng kháng cáo, kháng nghị. Nhiều trường hợp khi giải quyết tranh chấp KDTM tại TAND quận Ngũ Hành Sơn cho thấy các yêu cầu cũng như quyền lợi của đương sự có thể bị tòa án giải quyết không đảm bảo, dẫn đến đương sự khiếu nại kéo dài, vụ án bị tòa án thành phố hủy để giải quyết lại, làm cho vụ án bị kéo dài, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

Ví dụ: Bản án sơ thẩm số 02/2018/KDTM-ST ngày 24/72018 về “tranh chấp HĐ MBHH” giữa nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn T (Công ty T) địa chỉ tại đường T, quận H, Tp Đà Nẵng và bị đơn là Tổng Công ty L địa chỉ đường T, phường K, quận Đ, Hà Nội. Tại bản án sơ thẩm, TAND quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng quyết định “Buộc Tổng Công ty L và Chi nhánh Vận tải và Thi công cơ giới – Tổng Công ty L, phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T số tiền 347.723.249đ. Trong đó, nợ gốc 279.492.222đ và lãi là 68.231.027đ theo hợp đồng kinh tế số 3010/2015/HĐKT/CG-TAH giữa nguyên đơn và bị đơn.

Ngày 24/8/2018, Tổng Công ty có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại Bản án sơ thẩm số 02/2018/KDTM-ST ngày 24/7/2018 của TAND quận Ngũ Hành Sơn vì cho rằng số tiền lãi không chính xác.

Ngoài ra, tại đơn khởi kiện nguyên đơn không yêu cầu tính tiền lãi chập trả, nhưng trong quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi chậm trả nhưng không thông báo cho bị đơn biết yêu cầu bổ sung của nguyên đơn. Về lãi suất áp dụng tính lãi chậm trả phải theo quy định tại án lệ só 09/2016/AL, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận khoản tiền lãi là 68.231.027đ, thời hạn tính lãi từ ngày 04/02/2016 là không có căn cứ. Bản án tuyên buộc Tổng Công ty L và Chi nhánh Vận tải và Thị công cơ giới (đơn vị phụ thuộc, không có tư cách pháp nhân) phải trả cho nguyên đơn là không đúng quy định pháp luật và vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đây là hạn chế cũng như thiếu sót của tòa án khiến cho việc giải quyết tranh chấp KDTM bị kéo dài thêm, thậm chí gây mất thời gian của tòa án cấp trên vì phải thụ lý giải quyết lại vụ án.

**2.3. Bài học rút ra từ thực tiễn giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn**

**2.3.1. Ưu điểm**

Trong những năm gần đây, kinh tế thị trường phát triển cùng với hội nhập kinh tế quốc tế đã làm phát sinh nhiều tranh chấp trong lĩnh vực KDTM với mức độ ngày càng phức tạp hơn. Số lượng các vụ án KDTM ngày càng gia tăng đặc biệt là các tranh chấp về HĐ MBHH, HĐTD…

Qua thực tiễn giải quyết tranh chấp KDTM tại TAND quận Ngũ Hành Sơn cho thấy, trong thời gian qua, tòa án đã có rất nhiều nỗ lực, cố gắng trong công tác giải quyết và đã đạt được những kết quả nhất định. Cụ thể là:

*Thứ nhất*, việc giải quyết tranh chấp KDTM tại TAND quận Ngũ Hành Sơn đã được thực hiện thống nhất theo một trình tự, thủ tục nghiêm ngặt quy định tại BLTTDS 2015. Điều này, đã góp phần tiết kiệm thời gian cho các cơ quan tư pháp và cho các bên tranh chấp.

*Thứ hai*, pháp luật tố tụng dân sự đã quy định chi tiết hơn thời hạn chuẩn bị xét xử đối với các vụ án tranh chấp KDTM là 02 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án. Đối với những tranh chấp KDTM có tính phức tạp hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan thì Chánh án tòa án có thể quyết định gia hạn thêm nhưng không quá 01 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án. Trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử, tòa án phải mở phiên tòa, trường hợp có lý do chính đáng thì thời hạn này là 02 tháng. (Điều 203 BLTTDS 2015). Việc quy định thời hạn này đã nâng cao trách nhiệm của tòa án trong quá trình giải quyết tranh chấp KDTM, là cơ sở để tòa án giải quyết nhanh các vụ án có tính chất đơn giản.

*Thứ hai*, trình độ chuyên môn của các cán bộ tòa án. Cán bộ tại TAND quận Ngũ Hành Sơn là những cán bộ có năng lực, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công việc, ngoài ra, nguồn cán bộ tại Tòa án cũng được nâng cao về số lượng lẫn chất lượng nên đa số các vụ án tranh chấp KDTM thường được giải quyết nhanh chóng, công bằng, công tâm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Cụ thể, trãi qua 03 năm từ năm 2016 đến 2018 Tòa án đã giải quyết được một lượng tương đối án KDTM. Góp phần ổn định và làm lành các quan hệ kinh tế giữa các chủ thể kinh doanh, đồng thời tạo được niềm tin cho các doanh nghiệp trên địa bàn, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

*Thứ ba*, chất lượng xét xử các vụ án tranh chấp KDTM tại TAND quận Ngũ Hành Sơn ngày một nâng cao, những yêu cầu của đương sự được tòa án làm rõ, giải quyết nhanh chóng; tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để giải quyết tranh chấp. Công tác giải quyết về cơ bản được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự.

*Thứ tư*, tòa án xác định rõ vai trò của nguyên tắc hòa giải trong giải quyết tranh chấp KDTM khi mà số vụ án tranh chấp được tòa án hòa giải thành chiếm tỷ lệ tương đối cao 34% trên tổng số các vụ án được giải quyết tại tòa án, góp phần giải quyết nhanh các vụ tranh chấp.

**2.3.2. Những hạn chế, bất cập**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác giải quyết tranh chấp KDTM tại TAND quận Ngũ Hành Sơn vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Nhìn chung, công tác giải quyết tranh chấp KDTM chưa đảm bảo tính kịp thời, một số vụ án quá hạn hoặc chưa được giải quyết triệt để. Tòa án là cơ quan xét xử của nhà nước, xét xử tất cả vụ án về hình sự, dân sư, hôn nhân và gia đình, lao động, KDTM… việc giải quyết quá nhiều các vụ án khiến quá trình giải quyết án KDTM nói riêng gặp khó khăn, chưa thực sự có hiệu quả. Công tác giải quyết tranh chấp KDTM tại TAND quận Ngũ Hành Sơn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cơ bản sau:

*Thứ nhất*, các quy định của pháp luật tố tụng còn có bất cập dẫn đến khi áp dụng vào thực tiễn không đạt hiệu quả như quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử các vụ án KDTM, thực tiễn hiện nay án KDTM có mức độ rất phức tạp nếu tòa án giải quyết theo thời hạn luật định sẽ không đủ để giải quyết triệt để vụ án.

*Thứ hai*, việc giải quyết tranh chấp KDTM còn nhiều thiếu sót; nhiều án KDTM đã giải quyết, xét xử có kháng cáo, kháng nghị; các yêu cầu và quyền lợi hợp pháp của đương sự chưa được đảm bảo; làm cho vụ án bị kéo dài, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

*Thứ ba*, một bộ phận cán bộ tại tòa án chưa nắm vững các quy định pháp luật tố tụng và pháp luật kinh doanh; chưa có kỹ năng giải quyết, xét xử các vụ án KDTM; việc giải thích pháp luật cho các đương sự chưa rõ ràng. Bên cạnh đó, một bộ phận nhỏ cán bộ tại tòa án lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ để trục lợi, vi phạm quy tắc ứng xử, thiếu công tâm trong việc giải quyết tranh chấp của đương sự.

*Thứ tư*,công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực KDTM cho các nhà kinh doanh của tòa án chưa tốt, mang tính hình thức, chưa đạt hiệu quả cao.

**2.2.4. Nguyên nhân hạn chế**

*Về nguyên nhân khách quan:*

*Thứ nhất*, hệ thống pháp luật trong giải quyết tranh chấp KDTM còn nhiều bất cập, thiếu sự thống nhất, nhiều nội dung quy định không rõ ràng làm cho việc áp dụng pháp luật vào từng vụ việc cụ thể trong thực tiễn gặp không ít khó khăn, trở ngại như: quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử tại BLTTDS 2015 là 02 tháng và được gia hạn thêm 01 tháng nếu vụ án có tính chất phức tạp nhưng thực tiễn áp dụng lại kéo dài hơn so với quy định, hoặc không quy định các biện pháp chế tài kèm theo đối với sự có mặt của các đương sự tham gia hòa giải hay phiên xét xử…

*Thứ hai*, vai trò của kinh tế mở rộng, cùng việc tham gia hội nhập kinh tế quốc tế làm phát sinh nhiều tranh chấp trong lĩnh vực KDTM, số lượng các vụ tranh chấp được thụ lý và giải quyết tại tòa án năm sau tăng hơn năm trước và với mức độ phức tạp hơn. Khi đó, pháp luật sẽ liên tục sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn. Vì thế, nhiều bộ luật, luật ban hành mà chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành gây ra tình trạng áp dụng không thống nhất giữa cấp tòa án nên đòi hỏi phải cập nhật thường xuyên để tránh áp dụng sai quy định pháp luật.

*Thứ ba*, do tính chất phức tạp của vụ án KDTM. Một vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, nhiều người tham gia tố tụng thì tất yếu thời gian giải quyết vụ án sẽ kéo dài. Thẩm phán, Thư ký sẽ tốn nhiều thời gian, công sức trí tuệ để nghiên cứu giải quyết vụ án mà vẫn đảm bảo được quy định pháp luật.

*Về nguyên nhân chủ quan:*

*Thứ nhất*, nguồn nhân lực để giải quyết vụ án KDTM còn hạn chế. Tại TAND quận Ngũ Hành Sơn, các Thẩm phán không phải chuyên trách đối với án KDTM mà còn phải xử lý cả các loại án khác như: án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình…Việc ôm dồn giải quyết quá nhiều vụ án làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc đảm bảo chất lượng xét xử cũng như thời hạn giải quyết các vụ án KDTM.

*Thứ hai*, ý thức, trình độ chuyên môn về pháp luật của các đương sự trong KDTM còn hạn chế. Ngoài ra, sự hợp tác tham gia giải quyết tranh chấp của đương sự cũng ảnh hưởng rất lớn đến quá trình giải quyết vụ án tại tòa. Nếu như đương sự không hợp tác , không tham gia buổi hòa giải và xét xử khi có triệu tập của tòa …tất cả việc này cũng làm cho việc giải quyết vụ án khó được giải quyết theo đúng quy định.

*Thứ ba*, TAND rất ít tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu về các văn bản quy phạm pháp luật và kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ tại tòa án đặc biệt là Thẩm phán, nên chưa có sự thống nhất về cách hiểu để áp dụng pháp luật, dẫn đến nhiều vụ án đã xét xử bị kháng cáo, kháng nghị.

*Thứ tư*, việc ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cấp cơ sở vật chất tại tòa án còn nhiều hạn chế. Quá trình giải quyết các tranh chấp còn mất nhiều thời gian, chi phí trong khi đó lĩnh vực KDTM là lĩnh vực nhạy cảm yêu cầu phải giải quyết nhanh gọn để các bên có thể nhanh chóng trở lại hoạt động bình thường sản xuất kinh doanh.

**2.4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn**

Nước ta phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự can thiệp, điều tiết của Nhà nước tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển lành mạnh, đa dạng. Chính sự phát triển này, các vụ tranh chấp trong lĩnh vực KDTM phát sinh ngày càng nhiều và việc có cơ quan đứng ra giải quyết tranh chấp đó là tất yếu. Ở Việt Nam, tòa án là cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vụ án KDTM phổ biến nhất. Tuy nhiên, thực tiễn giải quyết tại tòa án không phải lúc nào cũng thuận lợi, đạt được nhiều ưu điểm mà tồn tại theo đó là những hạn chế. Với việc nghiên cứu giải quyết tranh chấp KDTM thực tiễn tại TAND quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng, tôi xin đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hơn hiệu quả giải quyết tranh chấp KDTM cũng như chất lượng xét xử tại tòa án.

**2.4.1. Về phương diện pháp luật**

Pháp luật là cơ sở pháp lý cho tòa án giải quyết các tranh chấp KDTM một cách hiệu quả. Do đó, cần phải đẩy mạnh công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh doanh, thương mại và các luật có liên quan. Theo đó, cần hoàn thiện các vấn đề sau:

*Thứ nhất*, về nguyên tắc khởi kiện.

Tòa án giải quyết tranh chấp KDTM phải tuân thủ theo các nguyên tắc chung của tố tụng được quy định trong BLTTDS 2015. Việc thực hiện những nguyên tắc này, góp phần đảm bảo hoạt động điều tra xét xử tại tòa án chặt chẽ hơn. Tuy nhiên trong thực tiễn, để áp dụng hiệu quả các nguyên tắc về tố tụng tại tòa án không phải lúc nào cũng thực hiện được. Do đó, cần phải sửa đổi, bổ sung một số quy định để phù hợp hơn với thực tiễn. Cụ thể:

Quy định về đương sự có quyền và nghĩa vụ tự mình thu thập, cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, tòa án chỉ có trách nhiệm hỗ trợ và chỉ tiến hành thu thập, xác minh chứng cứ trong trường hợp mà luật có quy định. Quy định của nguyên tắc này là phù hợp, song khi áp dụng vào thực tiễn lại gặp nhiều khó khăn. Khi BLTTDS chỉ quy định chung chung mà không quy định rõ các chế tài để khắc phục, đối với việc đương sự không cung cấp chứng cứ hoặc cung cấp chứng cứ không có giá trị để giải quyết vụ án…Vì thực tế, có rất nhiều trường hợp đương sự có khả năng thu thập chứng cứ hoặc đang giữ chứng cứ có giá trị liên quan đến vụ án nhưng lại không cung cấp cho tòa án, chỉ khi thấy có lợi mới giao nộp cho tòa án dẫn đến tòa án bị thụ động trong việc giải quyết, xét xử. Từ thực tiễn này, pháp luật cần phải quy định rõ ràng hơn về các chế tài nếu đương sự không cung cấp hoặc cố tình che giấu chứng cứ thì phải bị xử phạt, góp phần đảm bảo tòa án không bị thụ động.

Ngoài ra, với nguyên tắc hòa giải, pháp luật cũng phải quy định rõ hơn về trình tự, thủ tục hòa giải. Bởi, hòa giải có ý nghĩa hết sức quan trọng trong giải quyết tranh chấp KDTM. Trường hợp, các bên tranh chấp hòa giải thành sẽ góp phần giúp tòa án giải quyết nhanh vụ án, tiết kiệm được chi phí, công sức cho đương sự, hơn hết là giữ được bí mật kinh doanh và sự hợp tác làm ăn cho các bên – những yếu tố mà các thương nhân luôn đặt lên hàng đầu khi tham gia lĩnh vực kinh doanh. Việc hòa giải tại tòa án hoàn toàn phụ thuộc vào kinh nghiệm của Thẩm phán. Do đó, ngoài quy định rõ về trình tự, thủ tục hòa giải cần phải ban hành thêm các văn bản hướng dẫn, đào tạo cho Thẩm phán.

*Thứ hai*, hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động KDTM theo hướng đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tiễn của Việt Nam trong xu hướng phát triển, hội nhập quốc tế và hệ thống lại các quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp trong KDTM một cách quy cũ. Tránh sự chồng chéo, trùng lặp giữa các quy định của pháp luật cho một vấn đề giải quyết tranh chấp, nhưng đồng thời cũng thể hiện sự rõ ràng của các quy định tránh tình trạng các quy định của luật thể hiện một cách chung chung để điều chỉnh một lĩnh vực. Cụ thể, cần xem xét, sửa đổi thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án KDTM theo hướng phù hợp với thực tiễn.

*Thứ ba*, bổ sung các văn bản hướng dẫn chi tiết về xét xử án KDTM theo thủ tục rút gọn của BLTTDS nhằm tạo điều kiện cho tòa án mạnh dạn áp dụng các giải quyết vụ án theo thủ tục này đảm bảo chính xác, hiệu quả. BLTTDS 2015 đã quy định trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục rút gọn tại Điều 316 đến Điều 324. Quy định này là một bước tiến quan trọng trong giải quyết tranh chấp, góp phần nâng cao hiểu quả hoạt động của tòa án, là cơ sở để tòa án giải quyết nhanh chóng các tranh chấp nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, tiết kiệm thời gian, chi phí tố tụng cho tòa án và cho các đương sự trong việc tham gia tố tụng tại tòa án. Tuy nhiên, thực tiễn tại tòa án, thủ tục rút gọn này vẫn chưa được triển khai áp dụng để giải quyết các vụ án KDTM. Khi mà pháp luật chỉ đưa ra quy định mà không có hướng dẫn cụ thể, dẫn đến tòa án còn e ngại để áp dụng thủ tục này, bởi việc này ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của đương sự. Vì vậy, cần phải ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết và phải có cơ chế giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện thủ tục tố tụng này, đảm bảo tối đa quyền lợi của đương sự không bị xâm phạm.

*Thứ tư*, hoàn hiện pháp luật về mô hình, cơ cấu tổ chức của tòa án.

Pháp luật Việt Nam quy định, mô hình tòa án kinh tế trong hệ thống TAND không phải là một tòa chuyên trách thực sự theo đúng nghĩa của nó. Bởi, mục đích thành lập tòa kinh tế là để phân định thẩm quyền và thủ tục tố tụng với tòa dân sự nhưng đến nay, mục đích này vẫn không thực hiện được. Hơn nữa, khi BLTTDS có hiệu lực, mục đích này trở nên không cần thiết vì thủ tục tố tụng tại tòa kinh tế và tòa dân sự được áp dụng hoàn toàn giống nhau, thậm chí tòa án cũng thừa nhận việc tòa kinh tế giải quyết các vụ án dân sự, hành chính, lao động…ngoài mục đích chính là giải quyết các vụ án KDTM. Điều này cho thấy, tính chất chuyên ngành của tòa kinh tế trong thực tiễn không được phát huy một cách hiệu quả.

Bên cạnh đó, việc thay đổi mô hình công tác tổ chức của ngành tòa án nói chung và tòa án kinh tế nói riêng hiện nay cũng đang được Đảng và Nhà nước xác định là trọng tâm. Ngoài ra, vấn đề này cũng được rất nhiều nhà nghiên cứu khoa học quan tâm, góp ý kiến. Dó đó, cần phải thành lập một tòa kinh tế độc lập tại các khu vực, thông qua thiết lập từ các Thẩm phán hoặc Trọng tài viên không còn hoạt động tại các trung tâm trọng tài thương mại am hiểu pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM.

*Thứ năm*, hoàn thiện công tác tổ chức thi hành bản án, quyết định của tòa án. Sau khi kết thúc quá trình giải quyết tranh chấp KDTM tại tòa án, Hội đồng xét xử sẽ ra bản án, quyết định, có hiệu lực pháp luật buộc các bên tranh chấp, cơ quan nhà nước và tổ chức liên quan phải thi hành một cách nghiêm túc, đúng pháp luật để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các bên liên quan. Dó đó, cần hoàn thiện công tác tổ chức của cơ quan thi hành án để các phán quyết về giải quyết tranh chấp KDTM được thi hành một cách đầy đủ, nhanh chóng và kịp thời.

**2.4.2. Về phương diện tổ chức, thực hiện**

Bên cạnh sự hoàn thiện về pháp luật nói chung, tòa án cần phải hoàn thiện cả về mặt tổ chức, thực hiện cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, cần nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng giải quyết tranh chấp KDTM cho các cán bộ tại tòa án, đặc biệt là đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân để công tác giải quyết các tranh chấp KDTM đạt được hiệu quả cao.

Bởi lẽ, thực tiễn hiện nay, các vụ tranh chấp KDTM đang có xu hướng gia tăng, bên cạnh đó, tính chất vụ án cũng trở nên phức tạp hơn nhiều không chỉ hình thức mà cả nội dung. Do đó, để giải quyết có hiệu quả và dứt điểm các tranh chấp này đòi hỏi cán bộ tòa án phải có nghiệp vụ chuyên sâu, nắm vững các quy định của pháp luật. Điều này rất quan trọng bảo đảm tòa án đưa ra các bản án, quyết định đúng pháp luật. Chính vì vậy, việc bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng giải quyết các vụ án tranh chấp KDTM là rất cần thiết.

Đặc biệt, đối với Thẩm phán, là một chức danh tư pháp giữ vị quan trọng trong hoạt động xét xử, mọi quyết định của Thẩm phán đều ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, để đào tạo đội ngũ Thẩm phán mang tính chuyên nghiệp cần phải trang bị đầy đủ kiến thức pháp luật và kỹ năng xét xử, đảm bảo đạo đức nghề nghiệp cho Thẩm phán. Pháp luật cần quy định rõ hơn về quyền hạn và trách nhiệm của Thẩm phán trong quá trình xét xử nhằm đảm bảo việc ra bản án được khách quan, công bằng và đúng pháp luật. Đối với Hội thẩm nhân dân, cần xây dựng một đội ngũ riêng về xét xử tranh chấp KDTM. Đội ngũ này phải là thương nhân hoặc luật sư, có kiến thức pháp luật và kỹ năng giải quyết, xét xử vụ án KDTM nhất định, có uy tín và kinh nghiệm trong kinh doanh.

*Thứ hai*, trong công tác xét xử tại tòa án nâng cao chất lượng hòa giải, đảm bảo nguyên tắc hòa giải trên cơ sở ý chí tự nguyện của các bên. Nếu như hòa giải thành, giúp tòa án hạn chế được tối đa các thủ tục tố tụng rườm rà, tiết kiệm được thời gian để giải quyết các vụ án khác.

*Thứ ba*, tòa án phải phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tư pháp có nhiệm vụ giải quyết tranh chấp KDTM như: VKS, cơ quan thẩm định, định giá, giám định…để dễ dàng điều tra, thu thập chứng cứ, tài liệu, giúp đẩy nhanh quá trình giải quyết vụ án.

*Thứ tư*, tòa án cần tăng cường phổ biến và cung cấp các văn bản của Đảng, của ngành về cải cách tư pháp, nhất là BLTTDS 2015, Luật thương mại 2005, Luật doanh nghiệp 2014…tới cán bộ, Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân làm công tác giải quyết các vụ án KDTM.

*Thứ năm*, cần tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục ý nghĩa của các biện pháp thương lượng, hòa giải và trọng tài thương mại để các bên tranh chấp hiểu rõ lợi ích của việc giải quyết tranh chấp là giảm thiểu xung đột, hàn gắn các mối quan hệ kinh doanh. Đây là việc làm rất cần thiết để nâng cao chất lượng công tác xét xử là giải quyết trình trạng quá tải số lượng vụ việc KDTM phải đưa ra thụ lý xét xử tại tòa án. Tòa án là cơ quan xét xử nhưng cũng vừa là cơ quan hỗ trợ giải thích pháp luật cho các bên hiểu rõ và làm đúng quy định pháp luật.

*Thứ sáu*, chú trọng tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật cho các cá nhân, cơ quan, tổ chức tham gia hoạt động kinh doanh, thương mại.

Trong giai đoạn đất nước phát triển kinh tế thị trường gắn với hội nhập kinh tế thế giới, hàng loạt các văn bản pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh

thương mại được ban hành, được điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với sự đòi hỏi của nền kinh tế khu vực và thế giới. Do đó, cần phải tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật để mọi chủ thể kinh doanh có thể dễ dàng áp dụng vào giải quyết khi có tranh chấp xảy ra. Hơn hết, còn góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong KDTM của các thương nhân, xây dựng lòng tin của họ vào pháp luật, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh và phát triển bền vững.

Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: phát hành báo, tạp chí hay cổng thông tin điện tử của tòa án. Trực tiếp mở các buổi tìm hiểu, hỏi đáp về pháp luật miễn phí cho các chủ thể kinh doanh.

*Thứ bảy*, tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức tại tòa án có hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm quy tắc ứng xử cán bộ tại tòa án hoặc lợi dụng quyền hạn, chức vụ của mình để trục lợi, hối lộ, tham nhũng. Kiên quyết xử lý loại bỏ bộ phận các cán bộ, công chức vi phạm quy chế hoạt động của ngành.